

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 573/2017/DS-ST
Ngày: 28-9-2017
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thống;

2. Ông Trần Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2017/TLST– DS ngày 15 tháng 6 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị D, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Đường số M, phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

2. *Bị đơn:*

Ông Võ Thanh V, sinh năm 1959; (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường L, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2017 và bản tự khai ngày 06/7/2017, nguyên đơn bà Đinh Thị D trình bày: Ngày 07/01/2016, bà D cho vợ chồng ông V, bà T vay 500.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay là 1%/tháng. Việc vay tiền giữa hai bên được lập thành Hợp đồng vay tiền cùng ngày và được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Phú, Thành phố Hồ

Chí Minh theo số công chứng: 000560, quyển số 01TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông V, bà T đã nhận được tiền vay nhưng khi đến hạn đã không thanh toán nợ cho bà D như thỏa thuận dù bà D đã nhiều lần yêu cầu do đó bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán nợ vốn gốc là 500.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính từ ngày vay cho đến nộp đơn khởi kiện là 85.000.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của ông V và bà T.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đinh Thị D có yêu cầu vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Đinh Thị D có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T, có nơi cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị D có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị D về việc yêu cầu ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán nợ vốn lãi theo Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Hợp đồng vay tiền ngày 07/01/2016 giữa bà D với ông V, bà T được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 000560, quyền số 01TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2016 và Biên nhận ngày 07/01/2016 cho thấy đã có đủ cơ sở xác định ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T có vay và có nhận của bà Đinh Thị D số tiền là 500.000.000 đồng; đối với khoản vay này các bên thỏa thuận thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay (07/01/2016);

Bà D xác định sau khi kết thúc thời hạn vay, phía ông V, bà T đã không thanh toán nợ cho bà D như cam kết; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T nhưng ông V và bà T vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, không cung cấp lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này;

Hội đồng xét xử thấy rằng ông V và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận trong “Hợp đồng vay tiền” ngày 07/01/2016 nên bà D khởi kiện yêu cầu ông V và bà T phải trả tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở; cần chấp nhận và buộc ông V và bà T phải trả cho bà D 500.000.000 đồng nợ vốn gốc.

- Về nợ lãi: Xét, ông V và bà T vi phạm nghĩa vụ đã cam kết trong “Hợp đồng vay tiền” ngày 07/01/2016; không thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D; do đó bà D có yêu cầu tính lãi đối với phần nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận giữa hai bên thể hiện trong Hợp đồng vay là 1%/tháng tính từ thời điểm vay (07/01/2016) đến ngày 07/7/2017 là 18 tháng với số tiền 90.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy cần xem xét chấp nhận, buộc ông V và bà T phải trả khoản tiền lãi này cho bà D.

Bà D xác định không yêu cầu tính thêm tiền lãi phát sinh đối với nợ gốc kể từ sau ngày 07/7/2017; điều này có lợi cho bên vay, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Đinh Thị D là 590.000.000 (năm trăm chín mươi triệu) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng; tiền nợ lãi là 90.000.000 đồng); ông V và bà T phải thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

- Ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Bà Đinh Thị D không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị D;

Buộc ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T trả cho bà Đinh Thị D số tiền 590.000.000 (năm trăm chín mươi triệu) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng; tiền nợ lãi là 90.000.000 đồng). Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ khi Bà Đinh Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T chưa thanh toán thì hằng tháng ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số dư nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ông Võ Thanh V và bà Nguyễn Thị T phải chịu 27.600.000 (hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho bà Đinh Thị D 13.700.000 (mười ba triệu bảy trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000462 ngày 15/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Bình Tân;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu: HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái